

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2020/QĐST-DS

Mường Ảng, ngày 09 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 BLTTDS; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST-TCDS ngày 12 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị H, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: - Quàng Thị N, sinh năm 1981.

Nơi công tác: Cán bộ khuyến nông xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Lò Văn H, sinh năm 1982.

Nơi công tác: Khoa chống nhiễm khuẩn, bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên.

Cùng trú tại: Bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Chị Quàng Thị N và anh Lò Văn H công nhận nợ bà Trần Thị H số tiền nợ gốc là 127.000.000đ (*Một trăm hai mươi bảy triệu đồng*); số tiền lãi là: 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Tổng số tiền nợ cả gốc và lãi là: 127.000.000đ + 5.000.000đ = 133.000.000đ (*Một trăm ba mươi ba triệu đồng*).

Bà H và anh H, chị N thoả thuận, thống nhất anh H và chị N sẽ trả cho bà H số tiền nợ gốc và lãi là: 133.000.000đ (*Một trăm ba mươi ba triệu đồng*) chia làm 02 đợt như sau:

Đợt 01 từ tháng 09/2020 đến tháng 11/2020 mỗi tháng anh H và chị N sẽ trả cho bà H số tiền là 6.000.000đ trả vào ngày 15 hằng tháng tổng số tiền 03 tháng anh H và chị N trả cho bà H là: 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*).

Đợt 02 vào ngày 30/12/2020 anh H và chị N sẽ trả hết số tiền nợ cả gốc và lãi còn lại là: 115.000.000đ (*Một trăm mười lăm triệu đồng*).

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí: Bà H và anh H, chị N thỏa thuận, thống nhất: Bà H tự nguyện chịu 3.325.000 (Ba triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.348.000^d (Ba triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tiền số: AB/2010/01842, ngày 11/8/2020. Bà H được hoàn trả lại 23.000^d (Hai mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự.
- Lưu

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Vân